

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

1.1. Dự án:

- Tên dự án: Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ đê biển khu vực thị trấn Gành Hào (từ kênh 3 đến ngã ba Mũi Tàu).

- Địa điểm xây dựng: Xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

1.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Xây dựng tuyến kè bằng bê tông cốt thép để giảm sóng từ xa với tổng chiều dài 2.500m.

- Hạng mục kè giảm sóng:

+ Cao độ tường đỉnh kè: +2,80m.

+ Cao độ thả đá hộ: +2,80m.

+ Bề rộng mặt kè giảm sóng: 2,80m.

+ Gia cố chân kè phía biển bằng rọ đá.

- Hạng mục đơn nguyên giữa hai phân đoạn kè liền kề:

+ Cao độ tường đỉnh kè: +2,80m.

+ Cao độ thả đá hộ: +1,50m.

+ Bề rộng mặt kè giảm sóng: 2,80m.

- Hạng mục đơn nguyên khóa kè cuối tuyến:

+ Cao độ tường đỉnh kè: +2,80m.

+ Cao độ thả đá hộ: +2,80m.

+ Bề rộng mặt kè giảm sóng: 2,80m.

1.3. Gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu TV08-K3MT: Tư vấn khảo sát (địa hình, địa chất), lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 02 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Nhằm tuyển chọn một đơn vị tư vấn có đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác Tư vấn khảo sát (địa hình, địa chất), lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ đê biển khu vực thị trấn Gành Hào (từ kênh 3 đến ngã ba Mũi Tàu) theo đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu.

Phạm vi công việc sau khi trúng thầu đối với nhà thầu tư vấn là: Tư vấn khảo sát (địa hình, địa chất), lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ đê biển khu vực thị trấn Gành Hào (từ kênh 3 đến ngã ba Mũi Tàu)

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

- Tư vấn khảo sát (địa hình, địa chất), lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thực hiện theo nhiệm vụ dự án Dự án Kè chống sạt lở bảo vệ đê biển khu vực thị trấn Gành Hào (từ kênh 3 đến ngã ba Mũi Tàu) theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế hiện hành được áp dụng.

2.1. Phần khảo sát

❖ Phạm vi khảo sát xây dựng:

Khu vực dự án thuộc xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau, cụ thể:

- Tổng chiều dài tuyến kè: 2.500m.

- Bề rộng mặt kè: +2,8m.

- Cao trình đỉnh kè: +2,8m

Phạm vi khảo sát địa hình, cụ thể:

- Chiều dài: 2.500m.

- Chiều rộng: 20m (từ tim kè (theo giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi) vào trong bờ 4m và từ tim kè (theo giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi) ra phía biển 16m).

❖ Tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng:

➤ Tiêu chuẩn khảo sát địa hình:

- TCVN 8478-2018, Công trình thủy lợi – Thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8223:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tim kênh và công trình trên kênh;

- TCVN 8224:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;

- TCVN 8225:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;

- TCVN 8226:2009: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000.

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung;

- Và các văn bản pháp lý hiện hành khác liên quan.

➤ Tiêu chuẩn khảo sát địa chất:

- TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

- TCVN 9437:2012: Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;

- TCVN 9155:2012: Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát địa chất;

- TCVN 10404:2015: Công trình đê điều - Khảo sát địa chất;

- TCVN 8477:2018: Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế công trình thủy lợi;

- ASTM D1587: Lấy mẫu đất bằng ống mẫu thành mỏng phục vụ cho mục đích khảo sát địa kỹ thuật;

- TCVN 2683:2012: Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu;
- TCVN 9140:2012: Công trình thủy lợi - Yêu cầu bảo quản mẫu nồn khoan trong công tác khảo sát địa chất công trình;
- 22 TCN355:2006: Quy trình thí nghiệm cắt cánh hiện trường (VST);
- TCVN 4195:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4196:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4197:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn chảy và giới hạn dẻo trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4198:2014: Đất xây dựng - Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4199:1995: Đất xây dựng - Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng;
- TCVN 4200:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 4202:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm;
- TCVN 8217:2009: Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phân loại;
- TCVN 9153:2012: Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất;
- Và các văn bản pháp lý hiện hành khác liên quan.

❖ Khối lượng khảo sát:

STT	Mô tả công việc mời thầu	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu
1	Khảo sát địa hình		
1.1	Công tác đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình dưới nước bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, địa hình cấp II	100ha	0,0502
1.2	Công tác đo vẽ mặt cắt ngang ở dưới nước; cấp địa hình II	100m	15,2000
1.3	Công tác đo vẽ mặt cắt dọc ở dưới nước; cấp địa hình II	100m	25,1000
2	Khảo sát địa chất		
2.1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở dưới nước, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I - III	1m khoan	120,00
2.2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	40,00
2.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	40,00

2.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	40,00
2.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	40,00
2.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	40,00
2.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	40,00
2.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	40,00

❖ Sản phẩm giao nộp:

- Hồ sơ khảo sát địa hình: 08 bộ
- Phương án kỹ thuật khảo sát địa hình;
- Báo cáo kết quả khảo sát địa hình;
- Nhật ký khảo sát;
- Bản vẽ bình đồ hiện trạng công trình;
- Bản vẽ cắt dọc tuyến công trình;
- Bản vẽ cắt ngang tuyến công trình;
- Bản đồ bố trí công trình.

- Hồ sơ khảo sát địa chất: 08 bộ.
- Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất;
- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất;
- Nhật ký khảo sát;
- Bản vẽ mặt cắt địa chất công trình;
- Bảng sơ họa vị trí hố khoan.

2.2. Phần lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

❖ Mục tiêu xây dựng công trình:

- Mục tiêu trước mắt: Giảm sóng, hạn chế xói lở để bảo vệ tuyến đê biển Đông trước tác động khí hậu và nước biển dâng.

- Mục tiêu lâu dài: Khôi phục và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn, tạo sinh kế cho người dân, bảo vệ tuyến đê biển Đông, chủ động trong công tác hộ đê, phòng chống lụt bão, bảo vệ tài sản và tính mạng của người dân, bảo vệ môi trường.

❖ Địa điểm xây dựng công trình: Xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau.

❖ Các yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng và các yêu cầu kỹ thuật khác đối với công trình:

Nội dung quy mô: Xây dựng tuyến kè bằng bê tông cốt thép để giảm sóng từ xa với tổng chiều dài 2.500m.

Giải pháp kết cấu:

- Hạng mục kè giảm sóng:
 - + Cao độ tường đỉnh kè: +2,80m.
 - + Cao độ thả đá hộc: +2,80m.
 - + Bề rộng mặt kè giảm sóng: 2,80m.
 - + Gia cố chân kè phía biển bằng rọ đá.
- Hạng mục đơn nguyên giữa hai phân đoạn kè liền kè:
 - + Cao độ tường đỉnh kè: +2,80m.
 - + Cao độ thả đá hộc: +1,50m.
 - + Bề rộng mặt kè giảm sóng: 2,80m.
- Hạng mục đơn nguyên khóa kè cuối tuyến:
 - + Cao độ tường đỉnh kè: +2,80m.
 - + Cao độ thả đá hộc: +2,80m.
 - + Bề rộng mặt kè giảm sóng: 2,80m
- ❖ Sản phẩm giao nộp
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: 8 bộ
 - Tập báo thuyết minh bản vẽ thi công.
 - Tập bản đồ bố trí các hạng mục.
 - Tập bản vẽ thiết kế.
 - Tập phụ lục các báo cáo tính toán.
 - Tập chỉ dẫn kỹ thuật thi công.
 - Tập quy trình vận hành, bảo trì công trình.
 - Tập dự toán xây dựng công trình.
 - 01 USB lưu các tài liệu có liên quan của công trình (hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, ...).

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Ngay sau khi hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn được ký kết và ngày bắt đầu được quy định trong hợp đồng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện: Trong 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực nhà thầu phải hoàn thành sản phẩm giao cho chủ đầu tư.

- Hoàn thành khảo sát 30 ngày sau khi hợp đồng được ký kết và đề cương nhiệm vụ khảo sát (địa hình, địa chất), lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được phê duyệt của Chủ đầu tư.

- Hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 60 ngày sau khi hoàn thành hồ sơ khảo sát.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Mỗi nhân sự đề xuất thực hiện gói thầu chỉ đảm nhận một vị trí công việc theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSĐT để đảm nhiệm các vị trí chủ nhiệm thiết kế, chủ trì bộ môn, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực

hiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp những tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn.
- Chỉ định cán bộ liên hệ với nhà thầu để giải quyết vướng mắc liên quan thiết kế, theo dõi tiến độ thực hiện trong suốt quá trình thời gian nhà thầu thực hiện gói thầu.